

TỔNG QUAN THỊ TRƯỜNG

Tuần 23, 13/06/2025

Xuất hiện hoạt động chốt lời, thị trường thận trọng

Tiêu điểm:

- Thông tin thỏa thuận thuế quan ngày 11/06. Mỹ áp thuế 55% với hàng hóa Trung Quốc. Mức này gồm 10% thuế cơ bản, 20% thuế với buôn bán fentanyl và 25% phản ánh thuế quan đã có từ trước. Trong khi đó, Trung Quốc sẽ áp thuế 10% với hàng nhập từ Mỹ.
- Tổng thống Trump: Mỹ sẵn sàng gia hạn đàm phán thuế quan với các nước
- Rạng sáng 13-6, giá dầu và giá vàng đồng loạt tăng vọt sau khi Israel bắt ngừng tiến hành không kích quy mô lớn vào các cơ sở hạt nhân và quân sự của Iran.

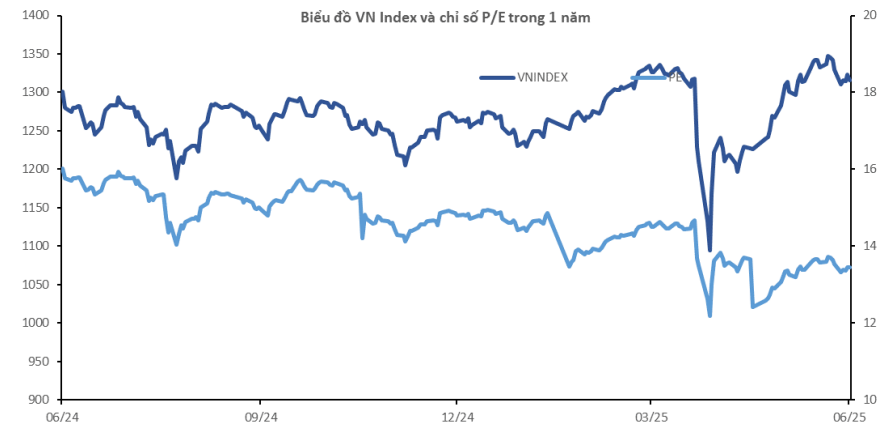
Đánh giá: Mỹ và Trung đã có thỏa thuận thuế quan vào ngày 11 tháng 6 vừa qua. Chi tiết nội dung chưa được công bố cụ thể và có thể thấy các phát biểu của ông Trump có thể thay đổi bất ngờ sau đó, vì thế khả năng cao thị trường đang khá thận trọng trước các thông tin trên. Với thị trường trong nước, có lẽ nhà đầu tư đang chờ đợi các thông tin về thỏa thuận thuế của Việt Nam và Mỹ trong tương lai để có đánh giá chi tiết.

Góc nhìn kỹ thuật: VN-Index đóng cửa tuần tại 1,315.9 (-14.4 điểm; -1.08%) với thanh khoản giảm nhẹ. Thị trường giảm điểm chủ yếu đến từ chốt lời của nhóm bất động sản lớn như VHM VIC, tuy nhiên vẫn có nhiều mã trụ nỗ lực tăng để nên thị trường đã không giảm quá sâu như CTG HPG,...Thị trường khả năng cao sẽ đi ngang trước khi dòng tiền tìm điểm đến tiếp theo. Xu hướng trung dài hạn vẫn đang là tăng khi VNINDEX đang giao dịch trên MA 20 và MA 200

Ý tưởng đầu tư: Nhà đầu tư tạm ngừng mua mới với những cổ phiếu đã tăng cao, vì dòng tiền có thể chốt lời và chuyển qua nhóm cổ phiếu đang giao dịch dưới MA 200/MA 50. Cho vị thế mua mới có thể ưu tiên nhóm bất động sản, thép, ngân hàng đang nằm ở vùng thấp và có nền tích lũy, tuy nhiên tỉ trọng giải ngân cũng nên giữ ở mức thấp.

Dữ liệu thị trường tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi					Định giá		Vốn hóa (Tỷ USD)
		1W	1M	3M	YTD	Xu hướng	P/E	P/B	
VN-Index	1,315	-1.1	1.7	-0.8	3.8		13.5	1.6	218
Upcom Index	98	-1.4	3.2	-1.5	2.6		12.6	1.3	29
HNX Index	225	-1.7	3.2	-6.8	-1.1		21.1	1.2	12
VN30 Index	1,401	-1.3	1.3	1.0	4.2		10.7	1.6	149
S&P 500 Index	6,045	0.7	2.7	9.5	2.8		25.7	5.1	53,227
STOXX Europe 600 Index	545	-1.5	0.9	0.9	7.4		15.7	2.1	16,400
Hang Seng	23,893	0.4	4.0	1.8	19.1		11.5	1.3	3,542
Nikkei 225	37,834	0.2	-1.5	2.8	-5.2		17.6	2.0	4,907
SHCOMP Index	3,377	-0.2	0.8	0.5	0.8		12.1	1.4	7,377
STI Index	3,907	-0.7	0.6	1.8	3.1		12.1	1.3	463
KOSPI Index	2,895	2.9	10.6	12.5	20.6		13.4	1.0	1,703

Nguồn: Bloomberg



Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Hoàng Nam

(84-28) 5808 7603

nam.h@shinhan.com

Theo dõi Zalo của SSV,
Cập nhật báo cáo mới nhất



Bấm vào hình hoặc quét QR

WEEKLY SNAPSHOT

Theo vốn hóa và ngành

					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		Vốn hóa (Tỷ VND)
Giá trị vốn hóa	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	
Large Cap	-1.1	2.5	-1.1	6.3	-7.6	-9.2	-6.9	10.1	23.5	0.1	12.8	1.8	4,930,140
Mid Cap	-1.1	2.9	-4.4	-2.8	-8.4	-7.8	-1.4	9.1	26.0	-0.2	15.3	1.3	500,220
Small Cap	-1.1	0.9	-2.2	-0.8	-7.6	-14.0	-8.8	8.6	50.5	0.1	151.7	0.7	66,493
Theo ngành					% Thay đổi GTGD				% Tỷ trọng GTGD		Định giá		Vốn hóa (Tỷ VND)
Tên ngành	1W	1M	3M	YTD	1W	1M	3M	YTD	Current	Change	P/E	P/B	
Truyền thông	6.6	12.1	-7.8	1.9	10.5	0.6	12.7	32.8	3.6	0.6	19.5	1.5	2,997
Bán lẻ	5.1	4.0	1.2	2.0	-7.2	-6.0	0.4	16.6	5.1	0.0	27.4	3.5	132,720
Dầu khí	2.3	4.3	-6.9	89.6	1.3	32.6	50.6	76.0	1.9	0.2	33.1	1.4	116,628
Ngân hàng	1.3	1.6	-6.8	1.0	-13.6	-26.1	-32.6	-29.4	2.6	-0.2	9.0	1.5	2,127,534
Hàng cá nhân & Gia dụng	0.9	2.1	-11.0	-17.0	-21.6	-25.5	-13.1	14.5	5.5	-1.0	11.5	1.6	52,568
Tài nguyên cơ bản	0.9	3.7	-6.3	-4.1	-11.8	-18.3	-13.2	-2.0	7.4	-0.3	14.7	1.3	208,971
Công nghệ Thông tin	0.3	-2.1	-10.7	-23.1	-4.8	-18.2	-6.8	-17.4	0.3	0.0	21.7	4.6	186,574
Tiện ích	0.2	0.7	-3.2	-2.8	-5.3	2.6	0.0	15.3	10.5	0.3	19.5	1.9	283,838
Thực phẩm và đồ uống	-0.1	0.0	-5.8	-6.6	-14.3	-35.4	-28.3	-19.1	2.1	-0.2	17.1	2.4	394,901
Bảo hiểm	-0.6	0.9	-5.9	-3.7	-35.7	-13.8	6.1	0.1	0.3	-0.1	14.9	1.5	49,284
Dược và Y tế	-0.8	-0.9	-1.5	-4.1	-17.9	-23.6	-9.0	6.9	3.9	-0.5	17.8	2.2	38,721
Du lịch và Giải trí	-1.0	4.9	10.3	8.7	6.5	11.7	17.2	32.5	1.1	0.2	14.3	10.7	141,185
Ô tô & Phụ tùng	-1.2	11.8	14.7	15.0	-25.5	-20.4	-24.4	-14.1	3.2	-0.8	21.2	1.3	16,792
Hóa chất	-1.3	-0.7	-13.6	-10.8	-11.0	-18.2	-15.6	13.5	5.0	-0.2	17.6	1.8	206,239
Xây dựng và vật liệu	-1.4	1.1	-3.9	1.6	-10.3	-12.7	3.2	14.5	13.3	-0.4	6.9	1.4	129,831
Tài chính	-2.1	1.1	-11.2	-2.0	-6.1	4.6	5.9	16.0	7.6	0.1	17.8	1.4	193,473
Hàng hóa dịch vụ & Công nghiệp	-2.3	7.7	12.9	21.5	-6.8	-18.9	-14.7	13.2	12.2	0.1	16.4	2.1	210,775
Bất động sản	-8.0	6.1	23.8	42.5	6.4	-4.2	-7.5	2.7	14.5	1.9	19.6	1.6	982,292

Nguồn: ICB cấp 2 - Fiinpro, Bloomberg

WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Tên ETF	Tài sản (Triệu USD)	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
		1W	1M	3M	YTD
Tổng các quỹ ETF	2,385	-3.7	-36.1	-158.8	-253.7
Nước ngoài	1,569	-3.7	-28.3	-130.8	-202.3
VanEck Vectors Vietnam ETF	412	0.0	3.5	-26.0	-58.0
Fubon FTSE Vietnam ETF	525	-3.7	-19.6	-85.5	-119.2
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	188	0.0	0.0	0.0	-1.4
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	261	0.0	-12.2	-19.3	-23.7
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	166	0.0	0.0	0.0	0.0
Premia MSCI Vietnam ETF	5	0.0	0.0	0.0	0.0
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	2	0.0	0.0	0.0	0.0
Asian Growth CUBS ETF	10	0.0	0.0	0.0	0.0
Trong nước	816	-0.1	-7.8	-27.9	-51.4
DCVFMVN Diamond ETF	541	0.0	0.0	0.0	0.0
DCVFMVN30 ETF Fund	222	0.0	-5.5	-23.6	-49.4
SSIAM VNFIN LEAD ETF	15	0.0	-2.2	-3.6	-4.5
MAFN VN30 ETF	24	0.0	0.1	0.4	3.5
SSIAM VNX50 ETF	5	-0.1	-0.2	-0.4	-0.4
VinaCapital VN100 ETF	4	0.0	0.0	0.0	0.0
SSIAM VN30 ETF	6	0.0	-0.1	-0.7	-0.7

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Chú thích:
WTD: từ đầu tuần
MTD: từ đầu tháng
QTD: từ đầu quý
YTD: từ đầu năm

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)			
	WTD	MTD	QTD	YTD
Trung Quốc*	n.a	4,272	8,606	8,606
Ấn độ	626	334	3,343	-10,194
Indonesia	51	-238	-1,134	-2,963
Nhật Bản*	1,244	1,244	40,151	2,805
Maylaysia	-55	-146	-327	-2,568
Hàn Quốc	1,796	3,600	-2,384	-7,777
Sri Lanka	0	-2	2	-34
Đài Loan	2,248	524	7,922	-10,368
Thái Lan	8	-65	-986	-2,158
Việt Nam	10	-70	-564	-1,568

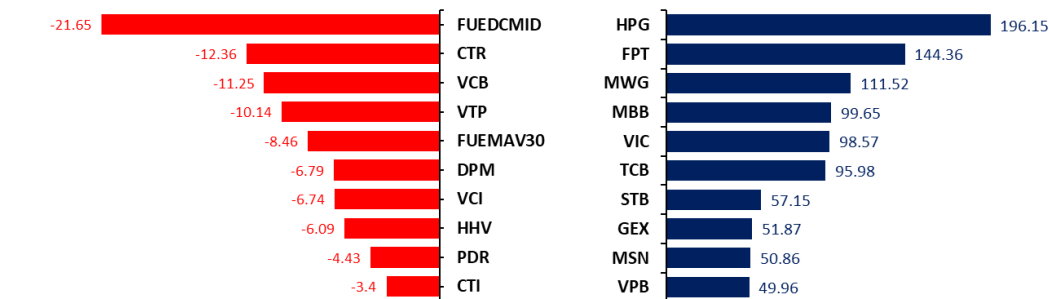
*Trung Quốc: Số liệu có độ trễ 1 quý, Nhật Bản: Số liệu có độ trễ 1 tuần.

Nguồn: Bloomberg

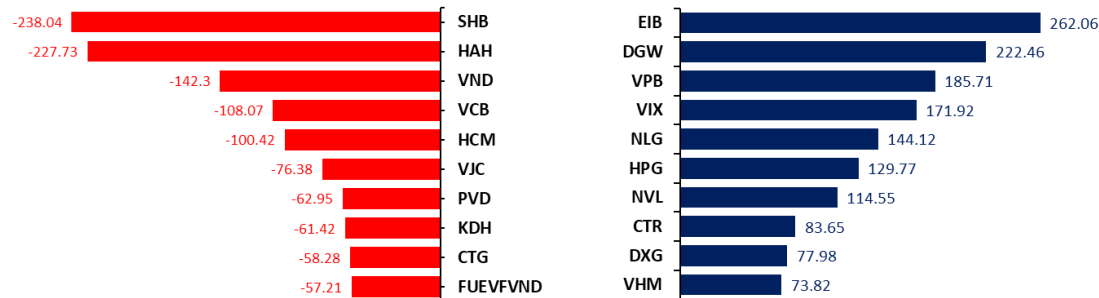
WEEKLY SNAPSHOT

Sự dịch chuyển của dòng vốn & Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Top mua bán ròng của tự doanh CTCK (tỷ VND)



Top mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Giao dịch ròng trong tuần của tự doanh và các nhà đầu tư theo nhóm ngành (tỷ VND)

Ngành ICB cấp 2	Tự doanh (tỷ VND)	Nước ngoài (tỷ VND)	Cá nhân trong nước (tỷ VND)	Tổ chức trong nước (tỷ VND)
Bất động sản	206	207	-295	88
Tài nguyên Cơ bản	195	112	-113	2
Truyền thông	0	31	-26	-5
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	103	-119	-364	483
Y tế	0	-5	-16	21
Hóa chất	3	54	-113	59
Dịch vụ tài chính	91	129	-249	120
Du lịch và Giải trí	26	-32	-12	44
Ngân hàng	463	-93	344	-251
Xây dựng và Vật liệu	49	-40	22	18
Thực phẩm và đồ uống	155	-85	-26	111
Bán lẻ	134	225	-128	-96
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7	-92	17	75
Hàng cá nhân & Gia dụng	3	-2	115	-113
Công nghệ Thông tin	145	35	-70	35
Ô tô và phụ tùng	3	23	3	-26
Bảo hiểm	1	0	-7	7
Dầu khí	1	-125	11	114
Tổng	1,584	223	-907	685

Nguồn: Fiinpro, Shinhan Securities Vietnam

Không bao gồm giá trị giao dịch thỏa thuận

Ghi chú: Dữ liệu chưa bao gồm phiên thứ 6 trong tuần

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

HSX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	PNC	Truyền thông	8.65 - 85.00	23.0	-21.2%
2	VIC	Bất động sản	39.70 - 99.80	85.5	-11.9%
3	HTN	Bất động sản	7.06 - 14.85	9.6	-11.5%
4	VHM	Bất động sản	34.00 - 78.30	68.4	-10.0%
5	ABR	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	6.95 - 47.65	12.2	-9.0%

* Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
22.7%	6.2	3.33 - 6.24	Thực phẩm và đồ uống	HSL
19.6%	40.3	28.75 - 52.38	Bán lẻ	DGW
15.2%	16.3	14.10 - 26.80	Xây dựng và Vật liệu	CCC
14.7%	6.5	4.69 - 10.60	Bất động sản	TEG
11.2%	16.3	9.40 - 148.80	Hóa chất	SFG

HNX

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	HEV	Truyền thông	13.20 - 27.00	13.2	-33.3%
2	VCM	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	5.60 - 14.00	7.9	-21.0%
3	PTX	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	14.40 - 26.40	20.4	-20.9%
4	VDL	Thực phẩm và đồ uống	9.80 - 13.70	9.8	-18.3%
5	VE3	Xây dựng và Vật liệu	6.70 - 11.30	7.0	-17.6%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
30.4%	7.3	4.40 - 9.90	Xây dựng và Vật liệu	PTD
19.4%	14.8	11.40 - 19.50	Xây dựng và Vật liệu	KDM
13.9%	22.1	7.01 - 31.60	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	PRC
13.9%	26.3	11.20 - 27.80	Dịch vụ tài chính	VFS
11.6%	27.0	20.80 - 46.70	Du lịch và Giải trí	SGH

Upcom

Top 5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

TT	Mã CP	Ngành	52 Tuần	Giá đóng cửa	% Thay đổi
1	IN4	Truyền thông	23.50 - 80.00	39.8	-39.9%
2	GH3	Xây dựng và Vật liệu	4.00 - 6.60	4.0	-39.4%
3	MTC	Du lịch và Giải trí	1.20 - 2.80	1.2	-36.8%
4	DTB	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	9.40 - 18.60	13.3	-28.5%
5	LUT	Xây dựng và Vật liệu	11.40 - 31.91	12.2	-26.9%

Top 5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

% Thay đổi	Giá đóng cửa	52 Tuần	Ngành	Mã CP
98.6%	27.6	10.20 - 27.60	Y tế	TW3
70.9%	17.6	10.30 - 25.00	Hàng cá nhân & Gia dụng	SPB
50.0%	18.9	10.00 - 23.80	Bất động sản	XDH
41.3%	38.0	20.00 - 38.10	Xây dựng và Vật liệu	ICC
39.6%	18.7	13.40 - 18.70	Xây dựng và Vật liệu	PLE

Nguồn: Bloomberg, Đvt: nghìn đồng

WEEKLY SNAPSHOT

Top cổ phiếu đáng chú ý

Top 10 cổ phiếu có giá trị giao dịch thay đổi đột biến so với tuần liền trước

STT	Mã	Tên công ty	Ngành	Giá trị giao dịch		Giá cổ phiếu		
				TB Ngày (Triệu VND)	%1W	Giá (nghìn VND)	Biến động 52 tuần	%1W
1	VSH	Thủy điện Vĩnh Sơn - Sông Hinh	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	2,423.0	1,483.0	48.4	3.65 - 5.73	7.3
2	LIX	Bột giặt LIX	Hàng cá nhân & Gia dụng	2,543.5	582.3	30.2	25.30 - 41.40	4.5
3	CNG	CNG Việt Nam	Điện, nước & xăng dầu khí đốt	1,209.9	305.6	28.8	24.75 - 40.05	2.7
4	AST	Dịch vụ Hàng không Taseco	Bán lẻ	1,927.5	204.3	64.4	46.00 - 68.00	5.1
5	DGW	Thế Giới Sổ	Bán lẻ	150,124.5	192.3	40.3	28.75 - 52.38	19.6
6	HT1	Chứng khoán DNSE	Xây dựng và Vật liệu	3,925.9	177.7	11.6	9.17 - 14.55	3.1
7	THG	XD Tiền Giang	Xây dựng và Vật liệu	4,472.1	119.3	65.0	38.60 - 68.30	5.7
8	VTP	Bưu chính Viettel	Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	116,198.1	117.0	118.0	68.00 - 174.70	7.8
9	OCB	Ngân hàng Phương Đông	Ngân hàng	45,297.5	107.5	11.3	8.88 - 13.10	5.1
10	PTB	Công ty Cổ phần Phú Tài	Tài nguyên Cơ bản	2,482.0	105.3	51.5	44.70 - 76.80	-3.4

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam - Thống kê đối với các mã có vốn hóa trên 2,000 tỷ VND

WEEKLY SNAPSHOT

Những dữ liệu vĩ mô khác

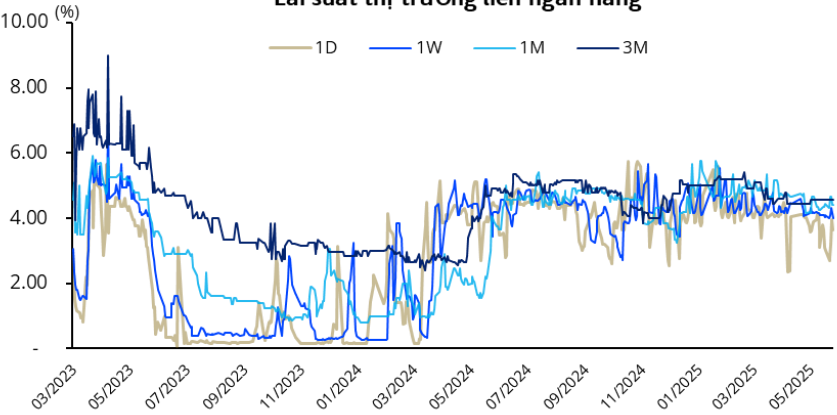
Tỷ giá

		Giá	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dollar index	98.13	-1.1	-2.8	-5.5	-9.5	
	VND/USD	26,073	0.1	0.4	2.3	2.3	
	KRW/USD	1,365.85	0.7	-3.5	-6.1	-7.2	
	JPY/USD	143.85	-0.7	-2.5	-2.7	-8.5	
	EUR/USD	0.87	-1.2	-3.0	-5.9	-10.2	
	SGD/USD	1.28	-0.6	-1.5	-4.0	-6.1	
	CNY/USD	7.18	-0.2	-0.3	-0.9	-1.6	

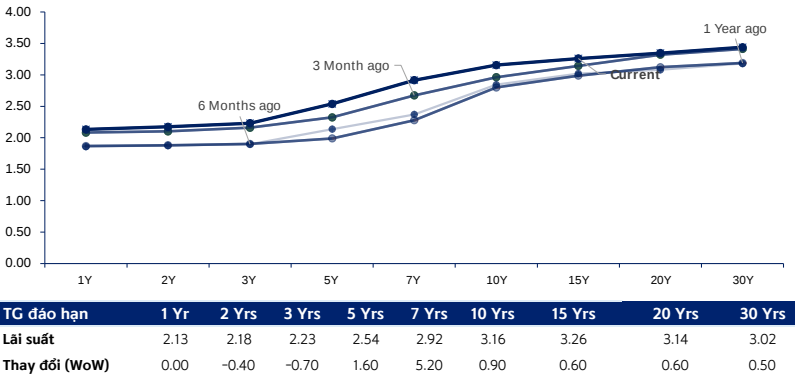
Hàng hóa

		Giá (USD)	%1W	%1M	%3M	%YTD	Xu hướng
	Dầu thô	73.26	13.4	15.1	10.1	2.1	
	Xăng	224.84	8.3	3.8	5.4	12.3	
	Gas	3.60	-4.8	-1.2	-12.4	-0.8	
	Than	104.60	-0.4	4.9	3.1	-16.5	
	Vàng	3,428.24	3.6	5.5	14.7	30.6	
	Bạc	36.35	1.0	10.4	7.3	25.8	
	Platinum	1,276.37	9.2	28.7	27.7	40.6	
	Quặng sắt	95.46	-0.3	-4.3	-5.9	-7.9	
	Thép cán	3,214.00	-0.2	-2.9	-5.2	-7.4	
	Lúa mì	532.25	-4.1	6.1	-2.7	-3.5	
	Ngô	437.75	-1.1	0.4	-3.5	-4.5	

Lãi suất thị trường liên ngân hàng



Đường cong lãi suất trái phiếu chính phủ Việt Nam (%)



TG đáo hạn	1 Yr	2 Yrs	3 Yrs	5 Yrs	7 Yrs	10 Yrs	15 Yrs	20 Yrs	30 Yrs
Lãi suất	2.13	2.18	2.23	2.54	2.92	3.16	3.26	3.14	3.02
Thay đổi (WoW)	0.00	-0.40	-0.70	1.60	5.20	0.90	0.60	0.60	0.50

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

Nguồn: Bloomberg, Shinhan Securities Vietnam

WEEKLY SNAPSHOT

Danh sách cổ phiếu theo dõi

Danh sách theo dõi						
STT	Cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mục tiêu	Vùng mua tiềm năng	Lợi nhuận kỳ vọng (tính từ giá hiện tại)	Ghi chú
1	VHC	53.7	62.5	52.8	16.39%	Căng thẳng thương mại đang được dịu xuống. Dòng tiền tham gia tốt với VHC tại vùng đáy
2	VGC	43.4	49.3	44	13.59%	Phục hồi trên MA 200 và tạo nền tích lũy

Mạng lưới Shinhan Investment

SEOUL

Shinhan Securities Co., Ltd
Shinhan Investment Tower
70, Youido-dong, Yongdungpo-gu,
Seoul, Korea 150-712
Tel : (82-2) 3772-2700, 2702
Fax : (82-2) 6671-7573

NEW YORK

Shinhan Investment America Inc.
1325 Avenue of the Americas Suite 702,
New York, NY 10019
Tel : (1-212) 397-4000
Fax : (1-212) 397-0032

HONG KONG

Shinhan Investment Asia Ltd.
Unit 7705 A, Level 77
International Commerce Centre
1 Austin Road West
Kowloon, Hong Kong
Tel : (852) 3713-5333
Fax : (852) 3713-5300

INDONESIA

PT Shinhan Sekuritas Indonesia
30th Floor, IFC 2, Jl. Jend. Sudirman Kav.
22-23, Jakarta, Indonesia
Tel : (62-21) 5140-1133
Fax : (62-21) 5140-1599

SHANGHAI

Shinhan Investment Corp.
Shanghai Representative Office
Room 104, Huaneng Union Mansion No.958,
Luijiazui Ring Road, PuDong, Shanghai, China
Tel : (86-21) 6888-9135/6
Fax : (86-21) 6888-9139

HO CHI MINH

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd,
18th Floor. The Mett Tower. 15 Tran Bach Dang. Thu Thiem Ward.
Thu Duc City. Ho Chi Minh City. Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000
Fax : (84-8) 6299-4232

HA NOI

Shinhan Securities Vietnam Co., Ltd.
Hanoi Branch
2nd Floor, Leadvisors Building, No. 41A Ly Thai To,
Ly Thai To Ward, Hoan Kiem District,
Hanoi, Vietnam.
Tel : (84-8) 6299-8000

Thông báo tuân thủ & Miễn trừ trách nhiệm

Thông báo Tuân thủ

- ♦ Tôi/chúng tôi, với tư cách là chuyên viên/các chuyên viên chuẩn bị bản báo cáo này, cam kết nội dung trình bày ở trên phản ánh chính xác quan điểm của tôi/chúng tôi về các chủ đề chứng khoán và tổ chức phát hành được thảo luận trong bài nghiên cứu. Hơn nữa, tôi/chúng tôi cũng xác nhận rằng bài báo cáo này được soạn thảo mà không phải chịu bất kỳ áp lực hoặc sự can thiệp bất hợp lý nào từ bên ngoài.
- ♦ Bản báo cáo này là tài liệu tham khảo cho đầu tư dựa trên các dữ liệu trong quá khứ, vì thế những biến động giá cổ phiếu trong tương lai có thể khác với các xu hướng đã được hình thành.
- ♦ Các dữ liệu này phản ánh chính xác quan điểm của người phụ trách nghiên cứu và phân tích về chứng khoán của doanh nghiệp, nhưng các quan điểm và những ước tính này có thể có sai sót. Vì vậy, việc lựa chọn cổ phiếu và đưa ra quyết định đầu tư cuối cùng nên phụ thuộc vào chính mỗi nhà đầu tư.
- ♦ Các dữ liệu nghiên cứu và phân tích chỉ được gửi tới cho khách hàng của chúng tôi, do đó không được phép sao chép, chuyển tiếp, hay gửi lại cho các đơn vị khác trong mọi trường hợp mà chưa được sự cho phép của chúng tôi.

Miễn trừ trách nhiệm

- ♦ Báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing dành cho thị trường / chứng khoán Việt Nam được thực hiện và phát hành bởi Phòng Phân Tích của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, công ty được cấp giấy phép đầu tư của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước Việt Nam. Chuyên viên phân tích, người thực hiện và phát hành báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing, được cấp chứng chỉ hành nghề và được quản lý bởi UBCKNN Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.
- ♦ Báo cáo này được viết nhằm mục đích chỉ cung cấp thông tin. Bản báo cáo này không nên và không được diễn giải như một đề nghị mua hoặc bán hoặc khuyến khích mua hoặc bán bất cứ khoản đầu tư nào. Khi xây dựng bản báo cáo này, chúng tôi hoàn toàn đã không cân nhắc về các mục tiêu đầu tư, tình hình tài chính hoặc các nhu cầu cụ thể của các nhà đầu tư. Cho nên khi đưa ra các quyết định đầu tư cho riêng mình, các nhà đầu tư nên dựa vào đánh giá cá nhân hoặc tư vấn của chuyên gia tư vấn tài chính độc lập của mình và tùy theo tình hình tài chính cá nhân, mục tiêu đầu tư và các quan điểm thích hợp khác trong từng hoàn cảnh. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam không đảm bảo nhà đầu tư sẽ đạt được lợi nhuận hoặc được chia sẻ lợi nhuận từ các khoản đầu tư. Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam, hoặc các bên liên quan, và các nhân sự cấp cao, giám đốc và nhân viên tuyên bố miễn trừ trách nhiệm với các khoản lỗ hoặc tổn thất liên quan đến việc sử dụng toàn bộ hoặc một phần báo cáo này. Thông tin và nhận định có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần báo trước và có thể khác hoặc ngược với quan điểm được thể hiện trong các mảng kinh doanh khác của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Quyết định đầu tư cuối cùng phải dựa trên các đánh giá cá nhân của khách hàng, và báo cáo phân tích này và các tài liệu marketing không thể được sử dụng như là chứng cứ cho các tranh chấp pháp lý liên quan đến các quyết định đầu tư.
- ♦ Bản quyền © 2020 của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam. Báo cáo này không được sao chụp, nhân bản hoặc xuất bản (toàn bộ hoặc từng phần) hoặc tiết lộ cho bất kỳ người nào khác mà không được sự chấp thuận bằng văn bản của Công ty Chứng Khoán Shinhan Việt Nam.